

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Số: 515/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 23 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2021/TLST-VHNGĐ ngày 15/10/2021 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Bùi Thị M – sinh năm 1989

Anh Nguyễn Trung T - sinh năm 1986

Cùng ĐKKHKT: Khu 4 xã B, huyện T, tỉnh P;

Cùng trú tại: số 72 ngõ 444 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Trung T có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh P (Giấy chứng nhận kết hôn số 39 - quyển số 04, cấp ngày 09/9/2013).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2021/TLST-VHNGĐ ngày 15/10/2021.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Trung T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Trung T có 01 con chung là Nguyễn Khôi N sinh ngày 20/12/2014. Ly hôn anh, chị thống nhất giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, Về nhà đất ở chung; Về khoản nợ chung*: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Trung T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình : Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận chị M đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0067435 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND thành phố H
- VKSND quận B
- Chi cục THADS quận B
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy

